

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 07-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Duy Phương

Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VŨ L, giới tính: nam; sinh ngày 04-10-2003 tại Kiên Giang; trú tại: ấp Thạnh Phong, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-01-2024. (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Thu Trang

Địa chỉ: Thôn Triệu Sơn Đông, phường H, huyện T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 455/30A Lê Văn Sỹ, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/01/2023, chị Nguyễn Thị Thu T sau khi đi mua vàng ngày vía Thần Tài về phòng trọ tại tầng 2, nhà 455/30A Lê Văn Sỹ, Phường A, Quận 3. Chị T mở ngăn tủ quần áo nhựa màu trắng (vị trí thứ 2 từ trên xuống) không khóa ngăn tủ để cất vàng đã mua thì phát hiện bị mất 03 chiếc nhẫn vàng 9999 gồm 02 chiếc có trọng lượng 01 chỉ vàng/chiếc, 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ được để

trong 02 túi vải màu đỏ và 03 tờ tiền đô la Mỹ (USD), mệnh giá 100 USD/tờ để trong bao lì xì. Lúc này, chị T xem lại camera ở hành lang trước phòng trọ thì thấy lúc 19 giờ ngày 24/01/2023 Nguyễn Vũ L là người ở cùng khu nhà trọ đi vào phòng của chị T khi chị T không có ở phòng. Sau đó, chị Trang đến Công an Phường A, Quận 3 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 17/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Vũ L. Do L đã bỏ trốn nên ngày 17/09/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với L đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can khi hết thời hạn điều tra vụ án.

Ngày 17/01/2024, Nguyễn Vũ L bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Vũ L khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2023, L đi lên sân thượng nhà trọ tại số 455/30A Lê Văn Sỹ, Phường A, Quận 3 để lấy quần áo phơi, khi đi xuống tầng 2 thấy cửa phòng của chị T không khóa. Lúc này, L nảy sinh lòng tham nên đi vào phòng chị T, mở đèn tìm tài sản và thấy trong ngăn tủ quần áo thứ 2 từ trên xuống có 01 túi nhựa màu hồng, bên trong có 01 túi vải màu đỏ và 01 bao lì xì màu đỏ. L mở túi vải màu đỏ thấy bên trong có 02 túi vải màu đỏ khác, mỗi túi có 01 chiếc nhẫn màu vàng (01 chiếc nhẫn to, 01 chiếc nhẫn nhỏ) nên L lấy chiếc nhẫn to rồi tiếp tục mở bao lì xì màu đỏ thấy bên trong có nhiều tờ tiền đô la Mỹ, không rõ bao nhiêu tờ, L chỉ rút lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD rồi để lại chiếc nhẫn nhỏ vào túi vải màu đỏ cùng bao lì xì rồi bỏ đi về phòng. Đến 15 giờ ngày 25/01/2023, L đem nhẫn vàng đến tiệm vàng Kim Sang số 163 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận Phú Nhuận bán cho 01 người phụ nữ, người mua cân nhẫn vàng và cho biết trọng lượng nhẫn vàng là 01 chỉ, không nói là loại vàng gì và đồng ý mua bán với giá 4.000.000 đồng. L đã tiêu xài hết số tiền bán nhẫn vàng, còn tờ tiền 100 USD L đã giao nộp lại cho Công an.

Qua làm việc với bà Trần Thị Kim Phượng là chủ tiệm vàng Kim Sang, số 163 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận được biết vào ngày 24/01/2023 (mùng 3 Tết nguyên đán) tiệm vàng không mở cửa. Ngày 25/02/2023, tiệm mở cửa để cúng khai trương đến 10 giờ thì đóng cửa, không trao đổi mua bán nhẫn vàng với ai, camera tại tiệm vàng trong dịp Tết được tắt nguồn để bảo trì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD vào thời điểm ngày 23/01/2023 có giá 2.332.700 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- + 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD đã nộp Kho bạc Nhà nước.
- + 01 cái quần màu đen là quần mà L đã mặc khi thực hiện lấy cắp tài sản.
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát số: 68G2-05150, số khung: RLHJK0301NY041952, số máy: JK03E0112621 do Nguyễn Vũ L là chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu Tyêu cầu bồi thường số tài sản bị mất trộm là 300 USD và 2,5 chỉ vàng 9999.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-Q3 ngày 25-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: giao trả cho bị cáo 01 xe Honda biển số 68G2-05150; giao trả cho chị T01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD; tịch thu, tiêu hủy số vật chứng còn lại. Buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền 14.665.400 đồng.

Bị cáo Nguyễn Vũ L đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 24-01-2023, L đi lên sân thượng nhà trọ tại số 455/30A Lê Văn Sỹ, Phường A, Quận 3 để lấy quần áo phơi, khi đi xuống tầng 2 thấy cửa phòng của chị T không khóa. Lúc này, L nảy sinh lòng tham nên đi vào phòng chị T, mở đèn tìm tài sản và thấy trong ngăn tủ quần áo thứ 2 từ trên xuống có 01 túi nhựa màu hồng, bên trong có 01 túi vải màu đỏ và 01 bao lì xì màu đỏ. L mở túi vải màu đỏ thấy bên trong có 02 túi vải màu đỏ khác, mỗi túi có 01 chiếc nhẫn màu vàng (01 chiếc nhẫn to, 01 chiếc nhẫn nhỏ) nên L lấy chiếc nhẫn to rồi tiếp tục mở bao lì xì màu đỏ thấy bên trong có nhiều tờ tiền đô la Mỹ, không rõ bao nhiêu tờ, L chỉ rút lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.332.700 đồng, là bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Vũ L hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp

pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn nhận tội, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy biển số 68G2-05150 là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả lại, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về hậu quả của vụ án: quá trình điều tra chị T yêu cầu bồi thường số tài sản bị mất trộm là 300 USD và 2,5 chỉ vàng 9999; tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T số tiền 200 USD (còn 100 USD bị cáo đã giao nộp cho Công an) và 2,5 chỉ vàng 9999 với tổng số tiền là 14.665.400 đồng. Xét đây là sự tự nguyện và không có gì trái với pháp luật, do vậy buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền trên là có căn cứ.

[7] Đối với bà Trần Thị Kim Phụng là chủ tiệm vàng Kim Sa số 163 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận. Do bà Phụng khai không mua vàng của L và không có camera quan sát nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 733.270 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17-01-2024.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 14.665.400 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy: 01 cái quần màu đen được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Vũ L và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3;

Giao trả cho chị Nguyễn Thị Thu T 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD (một trăm);

Giao trả cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát số: 68G2-05150; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy và giao trả ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 366/LNK-ĐTTH ngày 04-4-2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9058791 ngày 21-3-2024 tại Kho bạc nhà nước Quận 3 của Công an Q3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 733.270 đồng (bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA